UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1656/TB-SKHCN

Trà Vinh, ngày 16 tháng 08 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024

Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2024;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện và năng lực gửi hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ để tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*theo Danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp tỉnh năm 2024 đính kèm*). Cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

Hồ sơ đóng thành quyển theo thứ tự và thành phần như sau:

a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì (bản sao có chứng thực).

b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐON);

c) Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (theo Biểu B1-2a-TMĐTCN), Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (theo Biểu B1-2b-TMĐTXH), Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm (theo Biểu B1-2c-TMDA);

d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC);

e) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);

f) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN) trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuê chuyên gia);

g) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đơn vị dự kiến tiếp nhận, ứng dụng kết quả trên

địa bàn tỉnh - ưu tiên sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã,… (Biểu B1-5-PHNC);

h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

i) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) phải có văn bản minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn đối ứng như: cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân, tổ chức để thực hiện nhiệm vụ);

j) Các tài liệu khác kèm theo, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ.

2. Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN:

Một số văn bản có liên quan như sau:

- Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Thông tư số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành khác;

- Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04/05/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Các định mức chi, lập dự toán khác không có tại các quy định trên thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Số lượng hồ sơ:

Hồ sơ được gửi đồng thời bản giấy và bản mềm (file):

- Đối với bản giấy: Số lượng gồm 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 14 bộ photo từ bộ gốc; Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ các thông tin gồm: (1) Tên nhiệm vụ; (2) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ; (3) Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ; (4) Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

- Đối với bản mềm: File mềm được thực hiện bằng cách scan toàn bộ các tài liệu từ bản gốc thành 01 file dạng PDF duy nhất, thứ tự và thành phần sắp xếp giống với hồ sơ giấy, gửi vào địa chỉ e-mail: nvkhcntv@gmail.com.

4. Nơi nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh - Số 38, đường Nguyễn Thái Học, phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5. Thời hạn nhận hồ sơ: đến hết ngày **06/10/2023.** Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày sớm nhất ghi nhận được trong các trường hợp sau: (1) ngày ghi ở dấu bưu điện nơi gửi (trường hợp gửi qua bưu điện); (2) dấu đến của văn thư Sở KH&CN (trường hợp nộp trực tiếp); (3) thời gian ghi nhận được trên e-mail. Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn có quyền rút hồ sơ, thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Các biểu mẫu hồ sơ và các văn bản hướng dẫn xây dựng định mức kinh phí đề nghị truy cập tại mục "THÔNG BÁO" của trang thông tin điện tử của Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: http://www.travinh.gov.vn/wps/portal/khcn

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 02943.864166.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Các Viện, Trường, tổ chức có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh;
- Trang thông tin điện tử Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH TRÀ VINH

Lâm Thái Hùng

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN ĐẶT HÀNG CẤP TỈNH NĂM 2024
ĐỂ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
1	Rà soát, đánh giá mức độ an toàn của hệ thống đê bao, bờ bao, cửa cống vùng cửa sông ven biển do xói lở, triều cường và đề xuất giải pháp đảm bảo khả năng chống chịu trong giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	- Đánh giá được hiện trạng hệ thống đê bao, bờ bao, cửa cống ở cửa sông ven biển và các nguyên nhân gây mất an toàn tuyến đê bao, bờ bao, cửa cống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Đề xuất được giải pháp đảm bảo an toàn tuyến đê bao, bờ bao, cửa cống trên từng vùng cửa sông ven biển tỉnh Trà Vinh. - Thiết kế giải pháp công nghệ kè tuyến đê bao, bờ bao, cửa cống an toàn cho từng vùng cửa sông ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	- Báo cáo điều tra, phân tích hiện trạng hệ thống đê bao, bờ bao, cửa cống ở cửa sông ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Báo cáo phân tích, đánh giá mức độ an toàn của các đoạn đê bao, bờ bao, cửa cống trên từng vùng cửa sông ven biển. - Báo cáo mô hình toán mô phỏng những tác động điển hình (sụt lún, ngập lụt, xói ngầm, sạt lở) gây mất an toàn hệ thống đê bao, bờ bao, cửa cống vùng cửa sông, ven biển. - Báo cáo phân tích và đánh giá các nguyên nhân tác động đến mất ổn định hệ thống đê bao, bờ bao, cửa cống (có đánh giá mức độ tác động cho từng vùng chi tiết). - Báo cáo đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn hệ thống đê bao, bờ bao, cửa cống	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
			vùng cửa sông, ven biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2050. - Báo cáo và hồ sơ bản vẽ thiết kế sơ bộ các giải pháp kỹ thuật cho từng vùng khác nhau. - Bộ số liệu quan trắc đo đạc (địa hình, địa chất, lún, thuỷ văn). - Bộ bản đồ số hóa về tuyến đê bao, mức độ an toàn hệ thống đê bao, bờ bao, cửa cống,… - Bộ bản đồ số hóa về kết quả mô phỏng mức độ ngập lụt trong kịch bản hiện trạng của hệ thống đê bao (năm điển hình và cực đoan). - Bộ bản đồ số hóa dự báo về khả năng rủi ro, mức độ an toàn hệ thống đê bao, bờ bao, cửa cống vùng cửa sông, ven biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2050.		
2	Điều tra, phân loại và khoanh vùng hiện trạng	- Xây dựng được cơ sở dữ liệu tài nguyên đất, nước (nước mặt, nước	- Bộ cơ sở dữ liệu tài nguyên đất, nước (nước mặt, nước dưới đất); các kết quả điều tra, khảo sát hiện trạng, đo đạc bổ	Tuyển chọn (Trên cơ	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Trà Vinh.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
	các khu vực ô nhiễm môi trường đất, nước và đề xuất công nghệ, giải pháp xử lý tại các khu vực quân đội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	dưới đất) tại các khu vực quân đội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Xây dựng được bản đồ khoanh vùng ô nhiễm đất, nước (nước mặt, nước dưới đất) tại các khu vực quân đội trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng được 02 mô hình công nghệ xử lý nước (nước mặt, nước dưới đất) bị nhiễm mặn với độ mặn đến 5‰ tại các khu vực ô nhiễm thành nước sinh hoạt đạt QCĐP 01:2022/TV (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Trà Vinh). - Đề xuất giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước (nước mặt, nước dưới đất) tại các khu vực quân đội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050.	sung tài liệu tại các khu vực quân đội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Bản đồ tỷ lệ 1/25.000 khoanh vùng ô nhiễm đất, nước (nước mặt, nước dưới đất) tại các khu vực quân đội trên địa bàn tỉnh (bản đồ giấy dạng ATLAS và bản đồ trực tuyến được số hóa trên nền WebGis). - 02 mô hình công nghệ xử lý nước (nước mặt, nước dưới đất) bị nhiễm mặn với độ mặn đến 5‰, bị ô nhiễm thành nước sinh hoạt công suất 1 m^3/giờ đạt QCĐP 01:2022/TV. - Các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước (nước mặt, nước dưới đất) tại các khu vực quân đội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050.	sở phối hợp thực hiện của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh)	
3	Nghiên cứu thiết lập hệ thống cảnh báo dông,	- Xây dựng được cơ sở dữ liệu về dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn cho tỉnh Trà Vinh.	- Bộ cơ sở dữ liệu về dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn (tích hợp dữ liệu của tỉnh và dữ liệu quốc gia).	Tuyển chọn	Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
	mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn trên nền tảng công nghệ số cho tỉnh Trà Vinh.	- Đánh giá diễn biến dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Thiết lập bộ công cụ dự báo cho dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn (thấp nhất 24 giờ). - Xây dựng ít nhất 02 mô hình dự báo dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn. - Xây dựng hệ thống cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin cảnh báo dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn. - Đề xuất giải pháp cảnh báo dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn.	- Đánh giá được diễn biến dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Bộ công cụ dự báo cho dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn (thấp nhất 24 giờ) có độ chính xác cao hơn so với công cụ dự báo hiện tại, có bản đồ số tỷ lệ 1:5000 (đến địa bàn cấp xã), có bộ tiêu chí đánh giá. - 02 mô hình dự báo dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn (có báo cáo đánh giá kết quả mô hình). - Hệ thống cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin cảnh báo dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn. - Các giải pháp cảnh báo dông, mưa lớn và mưa lớn hạn cực ngắn. - Đào tạo 01 thạc sỹ và tập huấn chuyển giao kết quả.		và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Sở Tài nguyên và Môi trường; Đài Khí tượng Thuỷ văn tỉnh Trà Vinh.
4	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất và sử dụng sản phẩm	- Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất thức ăn bổ sung sản phẩm Chitin - Kẽm - Selen với quy mô trang trại 200 kg/ngày.	- 01 quy trình sản xuất Chitin - Kẽm - Selen từ vỏ tôm lột (Thành phần sản phẩm: Chitin (Mw~100.000 g/mol):	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Thủy sản;

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
	Chitin - Kẽm - Selen từ vỏ tôm lột để sản xuất thức ăn bổ sung nhằm thúc đẩy tăng trưởng và tăng cường hệ miễn dịch cho tôm thẻ chân trắng nuôi thâm canh tại tỉnh Trà Vinh.	- Xây dựng được quy trình kỹ thuật sử dụng thức ăn bổ sung sản phẩm Chitin - Kẽm - Selen trong nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Trà Vinh. - Đánh giá được hiệu quả của việc sản xuất và sử dụng thức ăn bổ sung sản phẩm Chitin - Kẽm - Selen trong nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Trà Vinh. - Nhân rộng việc ứng dụng quy trình sản xuất và sử dụng thức ăn bổ sung sản phẩm Chitin - Kẽm - Selen trong nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh trên địa bàn tỉnh.	25%; $CaCO_3$: 25%; Zn: 2%; Se: 250 mg/kg). - 01 quy trình sản xuất thức ăn bổ sung sản phẩm Chitin - Kẽm - Selen. - 200 kg thức ăn bổ sung Chitin: 1 g/kg thức ăn; Zn: 80 mg/kg thức ăn; Se: 1 mg/kg thức ăn cho tôm thẻ chân trắng theo tiêu chuẩn TCVN 10325:2014. - Hiệu quả kinh tế về khảo nghiệm của thức ăn bổ sung sản phẩm Chitin - Kẽm - Selen trên mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh ≥ 10% so với mô hình hiện tại trên 3 ao nuôi (mỗi ao 500 m^2 và có bố trí đối chứng (3 ao, mỗi ao 500 m^2). - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn)/hoặc 01 tiến bộ kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp & PTNT. - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (ISI/Scopus) và 01 bài đăng trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ.		Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
5	Xây dựng và phát triển mô hình học máy sàng lọc, hỗ trợ chẩn đoán bệnh vảy nến và viêm da cơ địa ở người nông dân tỉnh Trà Vinh.	- Xây dựng cơ sở dữ liệu hình ảnh chụp bề mặt của bệnh vảy nến và viêm da cơ địa của người nông dân tỉnh Trà Vinh. - Xây dựng mô hình học máy sàng lọc, hỗ trợ chẩn đoán bệnh vảy nến và viêm da cơ địa. - Ứng dụng mô hình học máy hỗ trợ chẩn đoán bệnh vảy nến và viêm da cơ địa cho người nông dân tỉnh Trà Vinh.	- Bộ cơ sở dữ liệu hình ảnh chụp bề mặt của bệnh vảy nến và viêm da cơ địa của người nông dân tỉnh Trà Vinh đáp ứng tiêu chuẩn số lượng tối thiểu 1.000 ảnh của 2 nhóm bệnh, tiêu chuẩn hình ảnh y tế chuẩn DICOM và được dán nhãn. - Hệ thống thuật toán trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ chẩn đoán bệnh vảy nến và viêm da cơ địa với độ nhạy và độ đặc hiệu ≥ 85%. - Triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ chẩn đoán bệnh vảy nến và viêm da cơ địa cho người nông dân và nhân viên y tế trong tỉnh Trà Vinh. - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (ISI/Scopus) và 01 bài đăng trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ.	Tuyển chọn	- Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh; các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.
6	Ứng dụng công nghệ sinh học chẩn đoán và áp dụng chế phẩm	- Xác định được thành phần bệnh hại quan trọng trên một số cây ăn quả chủ lực (Xoài cát chu - Sầu riêng -	- Danh mục thành phần bệnh hại quan trọng trên các loại cây ăn quả Xoài cát chu - Sầu riêng - Mít - Bưởi da xanh - Quýt đường - Cam sành với yêu cầu kỹ	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh; Chi

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
	sinh học phòng trị bệnh gây hại trên một số cây ăn quả chủ lực tại tỉnh Trà Vinh.	Mít - Bưởi da xanh - Quýt đường - Cam sành) tại tỉnh Trà Vinh. - Tạo được bộ Kits cho sản phẩm PCR để xác định các đối tượng gây bệnh quan trọng trên một số cây ăn quả chủ lực (Xoài cát chu - Sầu riêng - Mít - Bưởi da xanh - Quýt đường - Cam sành) trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng được mô hình sử dụng một số loại chế phẩm sinh học phòng và điều trị bệnh hại trên một số cây ăn quả chủ lực (Xoài cát chu - Sầu riêng - Mít - Bưởi da xanh - Quýt đường - Cam sành) cho tỉnh Trà Vinh.	thuật: Mô tả triệu chứng và tác nhân gây hại đối với 02-03 tác nhân gây bệnh quan trọng gây ra do nấm/vi khuẩn cho mỗi loại cây bằng kỹ thuật sinh học và kỹ thuật sinh học phân tử. - Bộ Kits để chẩn đoán PCR xác định các đối tượng gây bệnh quan trọng trên các loại cây ăn quả Xoài cát chu - Sầu riêng - Mít - Bưởi da xanh - Quýt đường - Cam sành với yêu cầu kỹ thuật: Quy trình PCR Primers để chẩn đoán PCR có độ chính xác ≥ 85 %. - Chế phẩm sinh học để phòng và điều trị các loại bệnh hại quan trọng trên các loại cây ăn quả Xoài cát chu - Sầu riêng - Mít - Bưởi da xanh - Quýt đường - Cam sành với yêu cầu kỹ thuật: (*i*) Quy trình ứng dụng chế phẩm sinh học; (*ii*) Hiệu quả phòng và điều trị cao hơn từ 10-20% ở điều kiện ngoài đồng; (*iii*) Số lượng 10 kg/1.000m^2/loại cây (mỗi loại cây có 01 sản phẩm). - 06 Mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học để phòng và điều trị các loại bệnh		cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trung tâm Giống.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
			hại quan trọng trên các loại cây ăn quả Xoài cát chu - Sầu riêng - Mít - Bưởi da xanh - Quýt đường - Cam sành với diện tích 0,3 ha/mô hình/loại cây. (03 lần lặp lại; 0,1 ha/lần lặp lại) - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (ISI/Scopus) và 01 bài đăng trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN). - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sỹ.		
7	Nghiên cứu các giải pháp phát triển bền vững cho cây dừa tại tỉnh Trà Vinh.	- Đánh giá được thực trạng canh tác dừa tại tỉnh Trà Vinh. (các huyện: Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Kè, Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh) - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng cây dừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Bình tuyển được 600 cây dừa mẹ của các giống dừa chủ lực (Ta xanh, Ta vàng, Dâu xanh, Dâu vàng, Xiêm xanh, dừa Sáp) tại tỉnh Trà Vinh.	- 01 Báo cáo Thực trạng canh tác dừa tại tỉnh Trà Vinh. - 01 Báo cáo Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng cây dừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - 600 cây dừa mẹ được tuyển chọn gồm: Ta xanh, Ta vàng, Dâu xanh, Dâu vàng, Xiêm xanh, dừa Sáp tại tỉnh Trà Vinh (năng suất giống dừa Ta ≥ 60 quả/cây/năm; dừa Dâu ≥ 70 quả/cây/năm; dừa Xiêm ≥ 80 quả/cây/năm; tỷ lệ quả sáp/cây >25%). - 1.000 cây dừa giống chất lượng tốt từ các cây dừa mẹ được tuyển chọn (tiêu	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trung tâm Giống.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
		- Sản xuất được 1.000 cây dừa giống chất lượng tốt từ các cây dừa mẹ được tuyển chọn. - Xây dựng được quy trình nhân giống dừa từ quả đạt tỷ lệ xuất vườn cao và chất lượng cây giống tốt. - Hoàn thiện quy trình canh tác nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây dừa. - Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật canh tác dừa thời kỳ kiến thiết cơ bản, thời kỳ đầu kinh doanh và thời kỳ kinh doanh ổn định. - Đề xuất một số giải pháp phát triển bền vững cho cây dừa tại tỉnh Trà Vinh.	chuẩn cây giống đạt: chiều cao 40-60 cm; 5-6 lá, màu sắc lá đặc trưng giống; chu vi gốc 12-15 cm; cây không bị sâu bệnh gây hại; thân cây thẳng, có một mầm, có màu sắc và hình dạng đặc trưng giống). - 01 Quy trình nhân giống dừa từ quả đạt tỷ lệ xuất vườn cao và chất lượng cây giống tốt (tỷ lệ cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn >60%. Tiêu chuẩn cây giống đạt: chiều cao 40-60cm; 5-6 lá, màu sắc lá đặc trưng giống; chu vi gốc 12-15 cm; cây không bị sâu bệnh gây hại; thân cây thẳng, có một mầm, có màu sắc và hình dạng đặc trưng giống). - 01 Quy trình canh tác mới, năng suất tăng hơn 10% so với đối chứng; cây khỏe, chống chịu sâu bệnh tốt. - Xây dựng được ít nhất 3 mô hình cho mỗi loại dừa, diện tích mỗi mô hình có diện tích 0,3 – 0,5 ha (dừa lấy dầu, dừa lấy nước, dừa sáp) ở các độ tuổi khác nhau: < 7 tuổi, từ 7 - 15 tuổi, > 15 tuổi.		

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
			- Một số giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng cây dừa tỉnh Trà Vinh. - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN). - Hỗ trợ đào tạo 01-02 thạc sỹ.		
8	Nghiên cứu khả năng lưu trữ carbon của các loại rừng chủ yếu tại tỉnh Trà Vinh.	- Lượng hóa được tổng trữ lượng carbon trên mặt đất của các loại rừng chủ yếu tỉnh Trà Vinh để làm cơ sở khoa học cho việc chi trả dịch vụ môi trường rừng. - Xây dựng được bản đồ khu vực đánh giá trữ lượng sinh khối carbon của các loại rừng chủ yếu tại tỉnh Trà Vinh làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường và bảo vệ phát triển rừng bền vững.	- Báo cáo kết quả lượng hóa tổng trữ lượng carbon trên mặt đất của các loại rừng chủ yếu tỉnh Trà Vinh; - Bản đồ khu vực đánh giá trữ lượng sinh khối carbon của các loại rừng chủ yếu tại tỉnh Trà Vinh theo không gian và thời gian (tỷ lệ 1/10.000). - Các phương trình tương quan sinh khối carbon của các loại rừng chủ yếu tại tỉnh Trà Vinh hợp lý nhất.	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý rừng phòng hộ; Chi cục Kiểm lâm.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
		- Xây dựng mô hình toán xác định được phương trình tương quan sinh khối carbon của các loại rừng chủ yếu tại tỉnh Trà Vinh. - Đề xuất các biện pháp kỹ thuật gia tăng khả năng lưu trữ carbon đối với các loại rừng chủ yếu của tỉnh; - Đề xuất phương án triển khai chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	- Các biện pháp kỹ thuật gia tăng khả năng lưu trữ carbon đối với các loại rừng chủ yếu của tỉnh; - Phương án khả thi để triển khai chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.		
9	Nghiên cứu xây dựng quy trình nuôi ba ba hoa (*Pelodiscus sinensis*) thương phẩm phù hợp với điều kiện tỉnh Trà Vinh.	- Thiết kế hệ thống nuôi ba ba hoa thương phẩm bằng hộp nhựa (01 con/hộp) trong hệ thống nhà có mái che, có thiết kế hệ thống cấp thoát nước phù hợp. - Xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi ba ba hoa thương phẩm trong hộp nhựa có hiệu quả kinh tế cao hơn ít nhất 10% so với mô hình nuôi truyền thống.	- Hệ thống nuôi ba ba hoa thương phẩm bằng hộp nhựa trong nhà có mái che, có thiết kế hệ thống cấp thoát nước phù hợp. - 01 quy trình kỹ thuật nuôi ba ba hoa thương phẩm trong hộp nhựa có các chỉ tiêu về tỷ lệ sống, năng suất, sản lượng, tỷ suất lợi nhuận cao hơn ít nhất 10%; FCR giảm ít nhất 10% so với mô hình nuôi truyền thống. - 02 mô hình nuôi ba ba hoa thương phẩm trong hộp nhựa (01 mô hình tại	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Thủy sản; Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Giống; Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
		- Phát triển và nhân rộng mô hình nuôi ba ba hoa thương phẩm trong hộp nhựa.	Trung tâm Giống, 01 mô hình tại Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ) đạt trọng lượng ≥ 1 kg/con (trong 10-12 tháng nuôi), quy mô mỗi mô hình nuôi 2.000 con. - 01 cuộc Hội thảo khoa học (40 đại biểu); 02 lớp tập huấn (25 học viên/lớp) chuyển giao kỹ thuật nuôi ba ba hoa thương phẩm trong hộp nhựa.		
10	Nghiên cứu đổi mới Đờn ca tài tử - Cải lương trong giai đoạn hiện nay ở tỉnh Trà Vinh.	- Điều tra đánh giá hiện trạng Đờn ca tài tử - Cải lương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Thiết kế ít nhất 03 mô hình Đờn ca tài tử - Cải lương theo định hướng mới, phù hợp với điều kiện kinh tế văn hóa xã hội của tỉnh Trà Vinh và triển khai thực hiện. - Đánh giá hiệu quả kinh tế, văn hóa - xã hội của 03 mô hình Đờn ca tài tử - Cải lương ở trên.	- Báo cáo Hiện trạng Đờn ca tài tử - Cải lương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Báo cáo Danh mục 03 mô hình Đờn ca tài tử - Cải lương theo định hướng mới ở tỉnh Trà Vinh. - Báo cáo hiệu quả kinh tế, văn hóa - xã hội của 03 mô hình Đờn ca tài tử - Cải lương theo định hướng mới ở tỉnh Trà Vinh.	Tuyển chọn	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Văn hóa tỉnh; Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao các huyện, thị xã, thành phố; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Trường Đại học Trà Vinh.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
		- Xây dựng được 01 phòng lưu trữ để bảo tồn Đờn ca tài tử - Cải lương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy, phát triển Đờn ca tài tử - Cải lương tại tỉnh Trà Vinh.	- 01 phòng lưu trữ để bảo tồn Đờn ca tài tử - Cải lương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Các giải pháp bảo tồn, phát huy, phát triển Đờn ca tài tử - Cải lương tại tỉnh Trà Vinh. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ.		